TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Xuân A; nơi cư trú: Japan, Saitama-ken, kawaguchi-shi, higashiryouke 3chome 10-17(203); vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thùy B; ĐKHKTT: Tổ 8, Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Anh Vũ Xuân A trình bày:

Anh Vũ Xuân A và Chị Nguyễn Thùy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 19/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019,

vì lý do kinh tế nên Anh A sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Do cuộc sống vợ chồng xa cách, mỗi người một nơi nên vợ chồng thiếu quan tâm, chăm sóc cho nhau khiến tình cảm phai nhạt dần. Dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Nhật C, sinh ngày 07/4/2015. Ly hôn, anh và Chị B thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh A và Chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 10 năm 2023, Chị Nguyễn Thùy B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy B và Anh Vũ Xuân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 19/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019, vì lý do kinh tế nên Anh A sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Do cuộc sống vợ chồng xa cách, mỗi người một nơi nên vợ chồng thiếu quan tâm, chăm sóc cho nhau khiến tình cảm phai nhạt dần. Dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vợ chồng không thể quay lại như trước. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa nên Anh A có đơn xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý ly hôn với Anh A để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Nhật C, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu Vũ Nhật C còn nhỏ nên Chị B và Anh A thống nhất giao con chung là cháu Vũ Nhật C, sinh ngày 07/4/2015 cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị B và Anh A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là Chị Nguyễn Thùy B đang sinh sống ở Hải Phòng, nguyên đơn

Anh Vũ Xuân A hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của Anh Vũ Xuân A và Chị Nguyễn Thùy B nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Vũ Xuân A và Chị Nguyễn Thùy B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 19/11/2014. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy: Sau khi kết hôn, Anh A và Chị B chung sống hòa thuận đến khi Anh A sang Nhật Bản sinh sống và làm việc thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm dần phai nhạt do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Nay Anh A yêu cầu xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn với nhau. Xét thấy, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Vũ Xuân A đối với Chị Nguyễn Thùy B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B cùng thống nhất khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Vũ Nhật C, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Vũ Nhật C có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với Chị B nếu bố mẹ cháu ly hôn. Do vậy, yêu cầu về việc nuôi con chung của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh A và Chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh A và Chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Xuân A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Xuân A và Chị Nguyễn Thùy B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Xuân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân A được ly hôn Chị Nguyễn Thùy B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Nhật C, sinh ngày 07/4/2015 cho Chị Nguyễn Thùy B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân A và Chị Nguyễn Thùy B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Xuân A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000206 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Xuân A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thùy B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thị Hồng Thúy** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp